ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 1: phiếu tr. 01.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 2: phiếu tr. 04.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 3: phiếu tr. 07.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 4: phiếu tr. 09.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 5: phiếu tr. 11.

Bài 1 · tr. 01 Gộp hai nhóm trong phạm vi 5

Mục tiêu Gộp hai nhóm vật rồi xác định số vật tất cả, với tổng không quá 5.

Ví dụ Ví dụ: đĩa A có 1 khối, đĩa B có 1 khối. Đưa cả hai vào khay chung, đếm được tất cả 2 khối.

Đề Câu 1 A có 1 nút, B có 2 nút. Gộp hết vào khay chung. Tất cả có mấy nút?

Câu 1 · tr. 01 Có tất cả 3 nút. Trẻ đưa cả hai nhóm vào khay rồi đếm mỗi nút một lần.

Câu 2 · tr. 02 Có tất cả 4 khối; không chỉ đếm một trong hai nhóm.

LT 1 · tr. 02 Có tất cả 5 nắp. Dùng đủ 4 nắp từ A và 1 nắp từ B, không thêm hoặc bỏ nắp.

LT 2 · tr. 02 Có tất cả 4 khối. A không có khối; cả 4 khối từ B đều được đưa vào khay.

LT 3 · tr. 02 Có tất cả 2 thìa. Không có thìa từ B để thêm; cả 2 thìa ở A được giữ lại.

Câu 3 · tr. 03 Có tất cả 5 nắp; cả hai phần đều được tính trong nhóm sau khi gộp.

Câu 4 · tr. 03 Có tất cả 4 thìa trên bàn. Chấp nhận trẻ chỉ, xếp hoặc nói kết quả.

Điều cần quan sát là trẻ đưa cả hai nhóm về cùng một nhóm và xác định tổng, không bỏ sót hoặc đếm lặp.

Có thể dùng hai màu của cùng một loại vật để phân biệt hai phần. Khi gộp, vẫn đếm tất cả vật thuộc cả hai phần.

Trẻ được đếm lại cả nhóm. Không yêu cầu đếm tiếp, tính nhẩm hoặc viết phép cộng ở bài này.

Nếu cần hỗ trợ, giảm lượng rồi diễn lại chậm bằng vật. Sau đó cho một nhóm mới và ghi riêng phần trẻ tự làm.

Bài 2 · tr. 04 Thêm vào một nhóm trong phạm vi 5

Mục tiêu Dựng việc thêm vào một nhóm rồi xác định số vật sau cùng, không quá 5.

Ví dụ Ví dụ: trong khay có 1 nút. Thêm 2 nút vào khay, không lấy nút nào ra. Sau cùng có 3 nút.

Câu 1 · tr. 04 Sau cùng có 3 nút. Trẻ giữ cả 2 nút ban đầu và nút được thêm.

Câu 2 · tr. 05 Sau cùng có 4 xe trong bãi. Trẻ có thể diễn bằng xe đồ chơi hoặc vật thay thế.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

LT 1 · tr. 05 Sau cùng có 5 khối: giữ 1 khối ban đầu và thêm đủ 4 khối.

LT 2 · tr. 05 Không lấy bút đi và không đặt thêm bút nào. Vẫn có 4 bút; thêm 0 không làm đổi số bút.

LT 3 · tr. 05 Sau cùng có 5 nút. Hộp ban đầu có 0 nút; cả 5 nút thêm vào được giữ trong hộp.

Câu 3 · tr. 06 Sau cùng có 5 khối. Không chỉ trả lời 2 là lượng được thêm.

Câu 4 · tr. 06 Sau cùng có 2 bút. Ban đầu có 0 bút; khung ban đầu trống là đúng dữ kiện.

Hỏi số vật sau cùng để phân biệt với số được thêm. Quan sát trẻ giữ nhóm ban đầu khi đưa phần mới vào.

Ban đầu trống có nghĩa là chưa có vật nào; thêm 2 vào hộp trống thì sau cùng có 2. Không cần tạo một vật tượng trưng cho số 0.

Trẻ có thể đếm lại toàn nhóm sau khi thêm. Chưa cần đổi ngay chuyện nói thành phép tính.

Nếu còn khó, diễn từng bước bằng vật thật và đọc lại nguyên chuyện. Nếu người lớn đã chỉ bước thêm, ghi rõ phần hỗ trợ trước khi thử chuyện mới.

Bài 3 · tr. 07 Kể chuyện bằng phép cộng

Câu 1 · tr. 07 Chọn 2 + 1 = 3. Số 2 chỉ nhóm A, số 1 chỉ nhóm B, số 3 chỉ tất cả nút. 2 + 2 = 4 là đẳng thức đúng nhưng không kể đúng hai nhóm đã cho.

Câu 2 · tr. 08 Chọn 1 + 3 = 4; số 4 chỉ xe sau cùng. 1 + 2 = 3 không kể đúng lượng thêm của chuyện.

Câu 3 · tr. 08 Chọn 3 + 0 = 3. Không có bút nào được thêm nên sau cùng vẫn có 3 bút. Khung phần thêm trống, không có chấm tượng trưng cho 0.

Câu 4 · tr. 08 Có thể kể 2 + 2 = 4. Hai số 2 chỉ hai phần, số 4 chỉ tất cả tờ giấy. Được chỉ lại thẻ 2 hoặc dùng hai thẻ 2.

Trước khi xét ký hiệu, cho trẻ dựng hoặc chỉ hai phần và tổng. Chọn đúng một cách viết nhưng không hiểu các số chưa đủ để kết luận đã hiểu chuyện.

Các phương án được đọc nguyên, không đánh dấu trước. Một phép cộng có thể đúng về số nhưng không phù hợp lượng trong chuyện đã cho.

Ở trường hợp thêm 0, phần thêm thực sự trống; giữ lại đủ 3 vật ban đầu. Không dùng một chấm để thay số 0.

Dấu = không chỉ là tín hiệu viết đáp án tiếp theo: hai bên cùng chỉ một lượng. Chưa yêu cầu giải thích bằng thuật ngữ hoặc viết dấu đẹp; nói và chỉ đúng ý cũng được.

Bài 4 · tr. 09 Nhận hình vuông và hình chữ nhật

Mục tiêu Nhận hình vuông và hình chữ nhật khi thay đổi hướng đặt.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

LT 1 · tr. 09 Có. Chỉ đổi hướng đặt, không cắt hoặc kéo giãn nên hình không đổi. Cạnh dài có thể thẳng đứng; không cần chép tên hình.

Câu 1 · tr. 10 Chọn A và D. D vẫn là hình vuông khi xoay nghiêng.

Câu 2 · tr. 10 Chọn B và E. Đây là các hình chữ nhật có hai cạnh dài hơn hai cạnh còn lại; E không đổi loại khi đặt dọc.

Câu 3 · tr. 10 Trẻ vẫn chọn miếng vuông sau khi xoay. Miếng chữ nhật cũng không đổi loại; không dựa vào đặt ngang hay dọc để gọi tên.

Câu 4 · tr. 11 Đối chiếu đúng mặt phẳng của vật thực tế với mẫu. Nếu mặt là hình vuông, gọi vuông là đúng; cũng chấp nhận trẻ biết đó là chữ nhật đặc biệt.

Hình vuông cũng là một hình chữ nhật đặc biệt: có bốn góc vuông và bốn cạnh bằng nhau. Không dạy rằng hình vuông không phải hình chữ nhật.

Nhiệm vụ 2 hỏi riêng chữ nhật có hai cạnh dài hơn hai cạnh còn lại, nên đáp án là B, E. Không dùng nhiệm vụ này để phủ nhận quan hệ giữa vuông và chữ nhật.

C là tam giác, F là hình tròn để đối chiếu; không bắt trẻ gọi đúng hai tên này khi mục tiêu đang là nhận vuông/chữ nhật.

Có thể so góc của miếng hình với góc tờ giấy và sờ cạnh khi cần. Chưa yêu cầu đọc định nghĩa; bài này được học riêng với miếng hình thật.

Bài 5 · tr. 11 Chuyện gộp và thêm trong đời sống

Câu 1 · tr. 11 Trong rổ có tất cả 3 quả cam. Trẻ có thể gộp hai nhóm vật thay cam, vẽ hoặc kể 2 + 1 = 3.

Câu 2 · tr. 12 Sau cùng lọ có 4 bông hoa. Cách biểu diễn giữ 2 bông ban đầu và thêm 2 bông mới; có thể dùng vật thay hoa, hình hoặc kể 2 + 2 = 4.

Câu 3 · tr. 12 Có tất cả 5 chiếc lá. Chấp nhận vật thay thế, hình hoặc cách nói/phép cộng phù hợp, chẳng hạn 2 + 3 = 5.

Câu 4 · tr. 12 Sau cùng vẫn có 4 quyển truyện. Không thêm vật nào; có thể dùng hình/vật hoặc kể 4 + 0 = 4.

Ghi cách trẻ tự chọn trước khi gợi vật hoặc phép tính. Không bắt trình bày đủ cả vật, hình và ký hiệu.

Kiểm xem biểu diễn có giữ đúng các nhóm và việc gộp hoặc thêm không; kết quả cần nói về vật trong câu hỏi, không chỉ đọc một số rời.

Với thêm 0, trẻ giữ nguyên nhóm ban đầu. Không tạo một vật đại diện cho phần trống.

Có thể đọc lại nguyên chuyện. Nếu người lớn đã gợi thao tác gộp/thêm hoặc chỉ phép tính, ghi rõ và cho thử chuyện mới để quan sát phần tự làm.